

**NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP  
NƯỚC CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM NĂM 2013**

**PGS-TS Trương Đắc Linh  
NCS Nguyễn Mạnh Hùng**

***Tóm tắt:***

*Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam (được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013) đánh dấu bước phát triển mới của lịch sử lập hiến Việt Nam. Bài viết này giới thiệu những điểm mới cơ bản của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 về cơ cấu và hình thức thể hiện; về chế độ chính trị; chính sách kinh tế - xã hội; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về bộ máy nhà nước; về hiệu lực của Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp.*

.....

-----

Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28/11/2013, Chủ tịch nước công bố ngày 08/12/2013, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Đây là bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế của nước ta trong thời kỳ mới, đồng thời đánh dấu bước phát triển mới của lịch sử lập hiến Việt Nam. Để phân biệt Hiến pháp này với các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và Hiến pháp năm 1992, sau đây gọi tắt là Hiến pháp năm 2013. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi giới thiệu những điểm mới cơ bản của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 về cơ cấu và hình thức thể hiện; về chế độ chính trị; chính sách kinh tế - xã hội; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; về bộ máy nhà nước; về hiệu lực của Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp.

## **1. Về cơ cấu và hình thức thể hiện của Hiến pháp năm 2013**

**Về cơ cấu của Hiến pháp:** Hiến pháp năm 2013 gồm **11** chương, **120** điều. So với Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 giảm **1** chương, **27** điều, trong đó có 12 điều mới (Điều 19, 34, 41, 42, 43, 55, 63, 78, 111, 112, 117 và 118); giữ nguyên 7 điều (Điều 1, 23, 49, 86, 87, 91 và 97) và sửa đổi, bổ sung 101 điều còn lại<sup>[1]</sup>.

Hiến pháp năm 2013 có cơ cấu mới và sắp xếp lại trật tự các chương, điều so với Hiến pháp 1992, như: đưa các điều quy định các biểu tượng của Nhà nước (quốc kỳ, quốc huy, quốc ca ...) ở Chương XI Hiến pháp năm 1992 vào Chương I "*Chế độ chính trị*" của Hiến pháp năm 2013. Đổi tên Chương V Hiến pháp năm 1992 "*Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*" thành "*Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân*" và đưa lên vị trí trang trọng của Hiến pháp là Chương II ngay sau Chương I "*Chế độ chính trị*". Chương II "*Chế độ kinh tế*" và Chương III "*Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ*" của Hiến pháp năm 1992 có tổng cộng 29 điều đã được Hiến pháp năm 2013 gộp lại thành một chương là Chương III "*Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường*" và chỉ còn 14 điều nhưng quy định cô đọng, khái quát, mang tính nguyên tắc so với Hiến pháp năm 1992.

Khác với các bản Hiến pháp trước đây, lần đầu tiên Hiến pháp năm 2013 có một chương mới quy định về "*Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước*" (Chương X). Ngoài ra, Hiến pháp năm 2013 còn đổi tên Chương IX Hiến pháp năm 1992 "*Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND)*" thành "*Chính quyền địa phương*" và đặt Chương IX "*Chính quyền địa phương*" sau Chương VIII "*Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân*".

**Về hình thức thể hiện của Hiến pháp năm 2013:** so với Hiến pháp năm 1992, hình thức thể hiện của Hiến pháp năm 2013 từ *Lời nói đầu* đến các điều quy định cô đọng hơn, khái quát, ngắn gọn, chính xác, chặt chẽ hơn. Ví dụ, *Lời nói đầu* Hiến pháp năm 2013 được rút ngắn, cô đọng, súc tích, đủ các ý cần thiết nhưng chỉ có 3 đoạn với 290 từ so với 6 đoạn với 536 từ của Hiến pháp năm 1992.

## 2. Những nội dung các chương của Hiến pháp năm 2013

**2.1 Chương I “Chế độ chính trị”:** gồm 13 điều, từ Điều 1 đến Điều 13. So với Hiến pháp 1992, Hiến pháp năm 2013 có những điểm mới cơ bản sau đây:

*Thứ nhất*, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định những giá trị nền tảng và mục tiêu cơ bản của của Nhà nước CHXHCN Việt Nam (Điều 1, Điều 3), đồng thời khẳng định rõ hơn chủ quyền nhân dân: “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ*”, những bảo đảm thực hiện chủ quyền nhân dân đầy đủ hơn: “*bằng dân chủ trực tiếp*”<sup>[2]</sup> và “*bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, HĐND và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước*”, với chế độ bầu cử dân chủ, quyền cử tri bãi nhiệm đại biểu Quốc hội và HĐND, cũng như cơ chế không chỉ phân công, phối hợp mà còn kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước (Điều 2, Điều 6, Điều 7). Những quy định mới này thể hiện rõ hơn bản chất dân chủ và pháp quyền của Nhà nước ta. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến Việt Nam, tất cả các từ “*Nhân dân*” đều được viết hoa một cách trang trọng, thể hiện sự tôn trọng và đề cao vai trò của Nhân dân với tư cách là chủ thể duy nhất của toàn bộ quyền lực nhà nước ở nước ta.

*Thứ hai*, Điều 4 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội; đồng thời bổ sung thêm trách nhiệm của Đảng trước Nhân dân: “*Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình*”.

*Thứ tư*, Điều 9 liệt kê đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức này. Đặc biệt, Điều 9 Hiến pháp năm 2013 bổ sung vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc “*tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (khoản 1), đồng thời quy định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ*

*chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật” (khoản 3)<sup>[3]</sup>.*

*Thứ năm, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định chủ quyền quốc gia và đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác của Nhà nước CHXHCN Việt Nam với tất cả các nước trên thế giới; đồng thời cam kết "tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên", khẳng định Việt Nam "là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc" (Điều 11, Điều 12).*

*Thứ sáu, kế thừa cách quy định của Hiến pháp năm 1946, Điều 13 Chương này quy định về Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, ngày Quốc khánh và Thủ đô chứ không đề một chương riêng (Chương XI) như Hiến pháp năm 1992.*

**2.2 Chương II “Quyền con người, Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”:** gồm 36 điều, từ Điều 14 đến Điều 49. Trong 11 chương của Hiến pháp năm 2013, đây là chương có số điều quy định nhiều nhất (36/120 điều), có nhiều đổi mới nhất cả về nội dung quy định, cả về cách thức thể hiện. Cụ thể như sau:

*Trước hết, khác với tất cả các bản Hiến pháp trước đây, lần đầu tiên Hiến pháp năm 2013 xác định rõ và quy định ngay tại Điều 3 về Nhà nước có trách nhiệm "công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân". Vì vậy, khi quy định quyền con người, quyền công dân, hầu hết các điều của Hiến pháp năm 2013 quy định trực tiếp "mọi người có quyền ...", "công dân có quyền " để khẳng định rõ đây là những quyền đương nhiên của con người, của công dân được Hiến pháp ghi nhận và Nhà nước có trách nhiệm tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ các quyền này, chứ không phải Nhà nước “ban phát”, “ban ơn” các quyền này cho con người, cho công dân. "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng" (khoản 2 Điều 14).*

Đây chính là nguyên tắc hiến định rất quan trọng về quyền con người, quyền công dân và theo nguyên tắc này, từ nay không chủ thể nào, kể cả các cơ quan

nhà nước được tùy tiện cắt xén, hạn chế các quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp<sup>[4]</sup>. Cũng từ nguyên tắc này, các quy định liên quan đến các quyền bất khả xâm phạm của con người, của công dân (như quyền được sống, quyền không bị tra tấn, quyền bình đẳng trước pháp luật v.v.) là các quy định *có hiệu lực trực tiếp*; chủ thể của các quyền này được viện dẫn các quy định của Hiến pháp để bảo vệ các quyền của mình khi bị xâm phạm. Các quyền, tự do cơ bản khác của con người, của công dân và quyền được bảo vệ về mặt tư pháp cần phải được cụ thể hóa nhưng phải *bằng luật* do Quốc hội, - cơ quan đại diện quyền lực nhà nước cao nhất của nhân dân ban hành<sup>[5]</sup>, chứ không phải quy định chung chung “*theo quy định pháp luật*”<sup>[6]</sup> như rất nhiều điều của Hiến pháp năm 1992 quy định v.v.

*Thứ hai*, Hiến pháp năm 2013 quy định rõ quyền nào là quyền con người, quyền nào là quyền công dân và quy định chương này theo thứ tự: đầu tiên là các nguyên tắc hiến định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tiếp đến là các quyền dân sự, chính trị rồi đến các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và cuối cùng là các nghĩa vụ của cá nhân, của công dân. Hầu hết các điều của chương này trong Hiến pháp năm 2013 thay vì quy định “*công dân*” như Hiến pháp năm 1992<sup>[7]</sup> đã quy định “*mọi người*”, “*không ai*”<sup>[8]</sup>. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới về nhận thức lý luận và giá trị thực tiễn khi không đồng nhất quyền con người với quyền công dân.

*Thứ ba*, Hiến pháp năm 2013 quy định một số quyền mới của con người, quyền và nghĩa vụ mới của công dân, như: “*Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất, giao nộp cho nhà nước khác*” (Điều 17); “*Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật*” (Điều 19); “*Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình ...*” (Điều 21); “*Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội*” (Điều 34); “*Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa*” (Điều 41); “*Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp*” (Điều 42); “*Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và*

*có nghĩa vụ bảo vệ môi trường"* (Điều 43) v.v. Điều này thể hiện bước tiến mới trong việc mở rộng và phát triển các quyền, phản ánh kết quả của quá trình đổi mới hơn 1/4 thế kỷ ở Việt Nam. Nội dung của các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong các điều khác của Hiến pháp năm 2013 phù hợp với các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên, nhất là Công ước quyền con người về chính trị, dân sự và Công ước quyền con người về kinh tế, văn hóa và xã hội năm 1966 của Liên hợp quốc. Đây cũng chính là sự khẳng định cam kết mang tính hiến định của Nhà nước ta trước Nhân dân và trước cộng đồng quốc tế về trách nhiệm tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam<sup>[9]</sup>.

**2.3 Chương III "Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường":** từ Điều 50 đến Điều 63. Đây là chương gộp nội dung quy định của Chương II "*Chế độ kinh tế*" (15 điều) và Chương III "*Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ*" (14 điều) của Hiến pháp năm 1992 đã quy định quá chi tiết, cụ thể, nhưng mang tính tuyên ngôn, ít tính quy phạm. Chương III Hiến pháp năm 2013 chỉ còn 14 điều, quy định những chính sách kinh tế - xã hội mang tính nguyên tắc, khái quát, cô đọng thể hiện sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với các vấn đề xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường nhằm hướng đến sự phát triển có tính chất bền vững.

Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định chính sách phát triển nền kinh tế thị trường nhiều thành phần định hướng XHCN nhưng không liệt kê các thành phần kinh tế; vẫn ghi nhận kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo ... nhưng không còn ghi: được củng cố và phát triển; tiếp tục khẳng định: "*đất đai ... thuộc sở hữu của toàn dân*" nhưng quy định rõ "*do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý*" (Điều 53). Hiến pháp năm 2013 vẫn quy định về Nhà nước thu hồi đất nhưng xác định rõ hơn về mục đích thu hồi, nguyên tắc công khai, minh bạch và chế độ bồi thường: "*Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng* (tác giả nhân mạnh). *Việc thu hồi*

*đất phải công khai, minh bạch và được bồi thường theo quy định của pháp luật" (Điều 54).*

Hiến pháp năm 1992 bổ sung về: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước (Điều 55); về quản lý ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và các nguồn tài chính công khác (Điều 56); về sử dụng, quản lý, bảo vệ môi trường (Điều 63) v.v.<sup>[10]</sup>

**2.4 Chương V “Quốc hội”:** gồm 17 điều (từ Điều 69 đến Điều 85). Về cơ bản, Hiến pháp năm 2013 kế thừa các quy định của Chương VI “Quốc hội” của Hiến pháp năm 1992, nhưng có một số sửa đổi, bổ sung quan trọng sau:

*Thứ nhất*, Hiến pháp năm 2013 vẫn xác định: “*Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam*” nhưng không có nghĩa là “*cơ quan có toàn quyền*”, “*là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp*” như Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 quy định. Vì thế Hiến pháp năm 2013 chỉ quy định: “*Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước*” (Điều 69). Những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền hành pháp chuyển về cho Chính phủ, Quốc hội chỉ quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, không còn quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm

để Chính phủ chủ động, năng động hơn trong điều hành, quản lý đất nước<sup>[11]</sup>.

*Thứ hai*, bổ sung thẩm quyền của Quốc hội liên quan đến thành lập hai cơ quan mới là Hội đồng bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước; đặc biệt là thẩm quyền của Quốc hội trong việc phê chuẩn, miễn nhiệm và cách chức Thẩm phán TANDTC theo đề nghị của Chánh án TANDTC để làm rõ hơn vai trò của Quốc hội trong mối quan hệ với TANDTC, nâng cao vị thế của đội ngũ Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp (Điều 70).

*Thứ ba*, liên quan đến cơ quan thường trực của Quốc hội, Hiến pháp năm 2013 quy định bổ sung một số thẩm quyền quan trọng cho Ủy ban thường vụ

Quốc hội, như: "*phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước CHXHCN Việt Nam*" (Điều 74); đặc biệt là thẩm quyền "*quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*" (khoản 8 Điều 74) chứ không giao cho Chính phủ thực hiện quyền này như Hiến pháp năm 1992 quy định.

*Thứ tư*, khác Hiến pháp năm 1992 chỉ quy định cho Quốc hội có quyền quyết định kéo dài (hoặc rút ngắn) nhiệm kỳ của Quốc hội mà không giới hạn thời gian kéo dài, khoản 3 Điều 71 Hiến pháp năm 2013 xác định rõ: "*Việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá mười hai tháng, trừ trường hợp có chiến tranh*".

Ngoài ra, để những người được Quốc hội bầu giữ các chức vụ chủ chốt của bộ máy nhà nước có ý thức sâu sắc về danh dự và trọng trách của mình trước Quốc hội, trước Tổ quốc và Nhân dân, Hiến pháp năm 2013 có quy định mới là: "*Sau khi được bầu, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phải tuyên thệ trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp*" (khoản 7 Điều 70). Quốc hội, nhân dân hy vọng, đặt niềm tin và giám sát việc thực hiện lời tuyên thệ này của những người giữ trọng trách của các cơ quan then chốt của Nhà nước.

**2.5 Chương VI "Chủ tịch nước":** gồm 8 điều, từ Điều 86 đến Điều 93. Hiến pháp 2013 vẫn quy định: *Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước về đối nội và đối ngoại* (Điều 86). Tiêu chuẩn, điều kiện và thẩm quyền của Chủ tịch nước về cơ bản vẫn giữ như Hiến pháp 1992, nhưng có hai nội dung được bổ sung mới là:

*Thứ nhất*, Điều 88 Hiến pháp năm 2013 quy định rõ hơn vai trò thống lĩnh lực lượng vũ trang, quy định quyền của Chủ tịch nước "*quyết định phong, thăng, giáng, tước quân hàm cấp tướng, chuẩn đô đốc, phó đô đốc, đô đốc hải quân; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*".



*Thứ hai*, Điều 90 Hiến pháp năm 2013 quy định: *Chủ tịch nước có quyền yêu cầu Chính phủ họp bàn về vấn đề mà Chủ tịch nước xét thấy cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước*”.

**2.6 Chương VII “Chính phủ”**: gồm 8 điều, từ Điều 94 đến Điều 101. Chương này có một số điểm mới so với Hiến pháp 1992 là:

*Thứ nhất*, lần đầu trong lịch sử lập hiến của nước ta, Hiến pháp năm 2013 chính thức khẳng định: Chính phủ *“là cơ quan thực hiện quyền hành pháp”*, mặc dù Điều 94 vẫn còn quy định: *“Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam”*, *“là cơ quan chấp hành của Quốc hội”*. Điều này thể hiện mong muốn thực hiện nguyên tắc phân công quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước mà Điều 2 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2001) đã quy định, nhưng đồng thời vẫn giữ nguyên tắc tập quyền XHCN với đặc điểm về vị trí tối cao và toàn quyền của Quốc hội trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khác, trong đó có Chính phủ.

*Thứ hai*, quy định cụ thể về vai trò và trách nhiệm của các thành viên Chính phủ. Quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ ba*, Hiến pháp năm 2013 không còn giao cho Chính phủ quyền quyết định về điều chỉnh địa giới hành chính (thực tế là cả chia tách, thành lập mới) các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh như như khoản 10 Điều 112 Hiến pháp năm 1992 quy định.

**2.7. Chương VIII “Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân”**: gồm 8 điều, từ Điều 102 đến Điều 109. So với Hiến pháp 1992, Hiến pháp năm 2013 có một số điểm mới chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, khẳng định chính thức Tòa án nhân dân là cơ quan *“thực hiện quyền tư pháp”* (Điều 102). Điều này thể hiện rõ nguyên tắc phân công thực hiện quyền lực nhà nước giữa các cơ quan nhà nước. Nhân đây cũng xin nói thêm rằng,

bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 cũng đã quy định: các cơ quan tư pháp (thực hiện quyền tư pháp) chỉ bao gồm tòa án các cấp (Tòa án tối cao, các tòa án phúc thẩm, các tòa án đệ nhị cấp và các tòa án sơ cấp), nhưng các bản Hiến pháp sau này (từ Hiến pháp năm 1959, 1980 đến Hiến pháp năm 1992, khi hệ thống Viện kiểm sát được thiết lập) đã không quy định rõ cơ quan nào thực hiện quyền tư pháp.

*Thứ hai*, khẳng định rõ hơn một số nguyên tắc tổ tụng mang tính hiến định: nguyên tắc xét xử hai cấp gồm sơ thẩm, phúc thẩm; nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm; mở ra khả năng áp dụng nguyên tắc xét xử theo thủ tục rút gọn chứ không phải trong tất cả mọi trường hợp đều áp dụng nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số như Hiến pháp năm 1992 và pháp luật tổ tụng hiện hành quy định (khoản 4, 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013). Trong các nguyên tắc nói trên, nguyên tắc tranh tụng trong xét xử là rất quan trọng, đảm bảo sự bình đẳng giữa các chủ thể tham gia tố tụng, từ đó tăng cường tính minh bạch, công khai, nâng cao chất lượng hoạt động xét xử của Tòa án.

*Thứ ba*, Hiến pháp năm 2013 quy định: Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định; Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định (khoản 2 Điều 102 và khoản 2 Điều 107). Quy định này có ý nghĩa mở đường thực hiện chủ trương tổ chức lại Tòa án theo thẩm quyền xét xử (Tòa án khu vực), không tương ứng với chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện như hiện nay để bảo đảm nguyên tắc độc lập của Tòa án<sup>[12]</sup>.

**2.8 Chương IX “Chính quyền địa phương”:** gồm 7 điều, từ Điều 110 đến Điều 116. Chương này có một số điểm mới như sau:

*Thứ nhất*, Chương IX Hiến pháp 1992 có tên là “HĐND và UBND” và chương này được quy định trước chương “Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân”. Hiến pháp năm 2013 đã đổi tên Chương IX này thành “Chính quyền địa phương” và đặt sau chương “Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân”. Việc đổi tên như trên để: Một mặt, không đồng nhất chính quyền địa phương với hai cơ

quan của chính quyền địa phương là HĐND và UBND, dù đây là hai cơ quan then chốt của mỗi cấp chính quyền địa phương; *Mặt khác*, tên chương "Chính quyền địa phương" mới phù hợp với những nội dung quy định quan trọng khác của chương này, như: phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ, quyền lực của cộng đồng dân cư địa phương (nhân dân địa phương), về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể của nhân dân địa phương, các mối quan hệ của chính quyền địa phương với các cơ quan nhà nước hữu quan và với nhân dân ở địa phương v.v.<sup>[13]</sup>

*Thứ hai*, các đơn vị hành chính của nước ta về cơ bản vẫn như Hiến pháp năm 1992 quy định, nhưng để "mở đường" cho khả năng tới đây Luật Tổ chức chính quyền địa phương có thể quy định thành lập các đơn vị hành chính mới, Hiến pháp năm 2013 đã dự liệu thêm: "đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội thành lập" hoặc "đơn vị hành chính tương đương" với quận, huyện, thị xã của thành phố trực thuộc trung ương. Đặc biệt, khác với tất cả các bản Hiến pháp của nước ta trước đây, khoản 2 Điều 110 Hiến pháp năm 2013 quy định: "*Việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phải lấy ý kiến Nhân dân địa phương và theo trình tự, thủ tục do luật định*". Việc xác định có tính hiến định về thẩm quyền<sup>[14]</sup>, tiêu chí, điều kiện, thủ tục thành lập mới, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính như trên sẽ bảo đảm tính ổn định các đơn vị hành chính - lãnh thổ, khắc phục thực tế dễ dãi trong việc "nhập - tách" các đơn vị hành chính, không tính đến tâm tư, tình cảm của cộng đồng dân cư ở địa phương đã từng gắn bó bao đời với các đơn vị hành chính khi bị sáp nhập, khi bị chia tách, như thực tế ở nước ta những năm vừa qua<sup>[15]</sup>.

*Thứ ba*, Điều 111 Hiến pháp 2013 quy định khái quát theo hướng: "Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước CHXHCN Việt Nam. Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt do luật định". Việc tổ chức HĐND và UBND cụ thể ở từng đơn vị hành chính sẽ được quy định trong Luật tổ chức chính quyền địa phương trên cơ sở tổng kết việc

thực hiện chủ trương của Đảng thí điểm một số nội dung về tổ chức chính quyền đô thị và kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội về *"Thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường"*, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính- kinh tế đặc biệt và các nguyên tắc phân cấp, phân quyền giữa trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương.

*Thứ tư*, Điều 112 Hiến pháp 2013 mang tính định hướng mối quan hệ giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương: *"Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó"*.

**2.9 Chương X "Hội đồng bầu cử Quốc gia, Kiểm toán nhà nước"**: gồm 2 điều. Điều 117 quy định về *"Hội đồng bầu cử quốc gia"* có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Điều 118 quy định về *"Kiểm toán Nhà nước"*, đây là là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Khác với Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan lần đầu tiên được Hiến pháp quy định, Kiểm toán nhà nước đã được thành lập theo Nghị định 70/CP của từ ngày [11/7/1994](#) và đang hoạt động, nay chính thức hiến định thể hiện sự đề cao vai trò của cơ quan này trong bộ máy nhà nước. Điều này cũng phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới, nhằm kiểm soát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công, ngăn ngừa nạn tham nhũng.

**2.10 Chương XI "Hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp"**: gồm 2 điều, Điều 119 và Điều 120. Điều 119 Hiến pháp 2013 tiếp tục khẳng định *"Hiến pháp là luật cơ bản của nước CHXHCN Việt Nam, có hiệu lực"*

*pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp”* như Điều 146 Hiến pháp năm 1992 nhưng bổ sung quy định mới: *"Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý"* và xác định rõ *"Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan khác của Nhà nước và toàn thể Nhân dân có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp. Cơ chế bảo vệ Hiến pháp do luật định"*.

Điều 120 Hiến pháp 2013 quy định cụ thể hơn về quy trình *"làm Hiến pháp"*, sửa đổi Hiến pháp so với Điều 147 Hiến pháp năm 1992 như sau:

*"Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành."*

*Quốc hội thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Thành phần, số lượng thành viên, nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban dự thảo Hiến pháp do Quốc hội quyết định theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ủy ban dự thảo Hiến pháp soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Quốc hội dự thảo Hiến pháp. Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định. Thời hạn công bố, thời điểm có hiệu lực của Hiến pháp do Quốc hội quyết định"*.

Trên đây là những điểm mới cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam - *"Hiến pháp dân chủ, pháp quyền và phát triển"*.

<sup>[1]</sup> GS-TS Phan Trung Lý, *"Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam - Hiến pháp dân chủ, pháp quyền và phát triển"* (Bài phát biểu tại Hội nghị giới thiệu nội dung Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam tại Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh ngày 18/12/2013).

<sup>[2]</sup> Điều 6 Hiến pháp năm 2013 không quy định cụ thể các chế định của dân chủ trực tiếp thông qua đó nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước, nhưng các quy định khác của Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền của cử tri trực tiếp bầu, bãi nhiệm đại biểu Quốc hội và HĐND (Điều 7); quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân (Điều 29), trong đó có trưng cầu ý dân về Hiến pháp (theo Điều 120) v.v.

<sup>[3]</sup> PGS-TS Vũ Văn Nhiêm, *Một số nội dung cơ bản của Chế độ chính trị và bộ máy nhà nước trong Hiến pháp năm 2013* (Bài phát biểu tại Hội nghị giới thiệu nội dung Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam tại Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh ngày 18/12/2013).

<sup>[4]</sup> Xem thêm: GS-TS Trần Ngọc Đường, *Một số nội dung cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992*, Kỷ yếu Hội thảo “Góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992” do Trường ĐH Luật Tp. HCM và Tạp chí Nghiên cứu lập pháp tổ chức ngày 01/3/2013.

<sup>[5]</sup> Như: quyền sống (Điều 19); quyền không bị bắt, giam giữ trái luật; quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác (Điều 20); quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác (Điều 21); quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở (Điều 22); quyền bầu cử và ứng cử (Điều 27); quyền được suy đoán vô tội, quyền được Tòa án xét xử trong thời hạn, được xét xử kín của người bị buộc tội (Điều 31); nghĩa vụ nộp thuế (Điều 47).

<sup>[6]</sup> Ở nước ta, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, UBND xã, phường cũng có quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>[7]</sup> Hiến pháp năm 1992 có 24/34 điều quy định “*công dân có quyền...*”, “*công dân có nghĩa vụ ...*” kể cả các quyền, các nghĩa vụ không chỉ dành cho công dân Việt Nam mà còn cho mọi cá nhân có liên quan đang sinh sống, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, như quyền bất khả xâm phạm về thân thể (Điều 71), về chỗ ở (Điều 73), nghĩa vụ đóng thuế (Điều 80) ...

<sup>[18]</sup> Xem GS.TS Mai Hồng Quỳnh - “*Những điểm mới cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và một số kiến nghị*” – Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 năm 2013 .

<sup>[19]</sup> Xem thêm: GS-TS Trần Ngọc Đường, *Một số nội dung cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992*, Tlđđ.

<sup>[10]</sup> PGS-TS Bùi Xuân Hải, *Chương III “Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường” của Hiến pháp năm 2013* (Bài phát biểu tại Hội nghị giới thiệu nội dung Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam tại Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh ngày 18/12/2013).

<sup>[11]</sup> Xem: GS-TS Mai Hồng Quỳnh - “*Những điểm mới cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và một số kiến nghị*” – Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 năm 2013 .

<sup>[12]</sup> Xem: GS.TS Mai Hồng Quỳnh - “*Những điểm mới cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và một số kiến nghị*” – Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 năm 2013 .

<sup>[13]</sup> Xem thêm: Trương Đắc Linh, *Về chương “Chính quyền địa phương” của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và một số kiến nghị*, Tạp chí Khoa học pháp lý, Số 2 năm 2013.

<sup>[14]</sup> Khoản 9 Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy định: Quốc hội “*Quyết định ... thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;*”; khoản 8 Điều 74 quy định: Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quyết định thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*” không như Hiến pháp năm 1992 quy định quyền này cho Chính phủ.

<sup>[15]</sup> Khoản 10 Điều 112 Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi 2001) và khoản 10 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 chỉ quy định: Chính phủ có quyền “***Quyết định việc điều chỉnh địa giới*** (tác giả nhấn mạnh) *các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*”. Nhưng thực tế những năm qua, từ 2006 đến

tháng 6/2011, theo nghiên cứu của chúng tôi, Chính phủ quyết định chia tách, thành lập mới **85** đơn vị hành chính cấp huyện; **183** đơn vị hành chính cấp xã. Trung bình mỗi tháng có hơn **3** đơn vị hành chính cấp huyện, xã mới được thành lập. Nếu giờ Công báo thời gian này sẽ thấy hầu như số nào cũng có Nghị định của Chính phủ về chia tách, thành lập mới các đơn vị hành chính - lãnh thổ (Trương Đắc Linh, *Về chương "Chính quyền địa phương" của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và một số kiến nghị*, Tlđd).

[http://edu.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/2014/3/BaigiangTLinh.ht](http://edu.hochiminhcity.gov.vn/TinTuc/2014/3/BaigiangTLinh.htm)

[m](#)